

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Gia Lâm</p> <p>Địa chỉ: Số 42, Ngo Gia Tự, Phường Việt Hưng, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: 02436760101</p> <p>E-mail: pcgialam@evnhanoi.vn</p> <p>Tài khoản: 118000003150 – Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam chi nhánh bắc Hà Nội</p> <p>Mã số thuế: 0100101114-009</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: _____</p> <p><i>[Ghi tên nhà thầu trúng thầu]</i></p>
E-ĐKC 1.10	<p>Địa điểm dự án: Phường Bồ Đề, Phường Việt Hưng – TP Hà Nội</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng</i></p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu khác: Không</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Biên bản thương thảo hợp đồng, biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có); 2. E-ĐKC của hợp đồng; 3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 4. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; 5. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu (nếu có); 6. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có); 7. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT
E-ĐKC 5.1	<p>Các trường hợp khác: Không áp dụng</p>
E-ĐKC 7	<p>Loại hợp đồng: Trọn gói.</p>
E-ĐKC 8	<p>Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p>
E-ĐKC 10	<p><i>10.1 Tạm ứng:</i></p> <p>+ Tạm ứng 20% giá hợp đồng trong vòng 14 ngày, trên cơ sở bên B xuất trình đủ các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu - Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện, không hủy ngang

	<p>của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. <p><i>10.2 Thanh toán:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán 70% giá hợp đồng (hoặc 90% giá hợp đồng trong trường hợp nhà thầu không tạm ứng) khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo qui định). - Tiền giữ lại: Bên A sẽ giữ lại 10% giá hợp đồng cho việc giám sát tác giả công trình tư vấn thiết kế. Khoản tiền này sẽ được thanh toán cho bên B khi có xác nhận quyết toán công trình hoàn thành của Chủ đầu tư và thanh lý hợp đồng. - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng. - Số lần thanh toán: 1 lần - Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày kể từ khi chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, đủ chứng từ theo qui định: <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu + Hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện - Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành. - Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm hoàn thành. - Biên bản nghiệm thu thanh toán. - Quyết định phê duyệt sản phẩm của cấp có thẩm quyền. - Hóa đơn
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>Không áp dụng</i>
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: <i>30 ngày</i>
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: <i>3 ngày.</i>
E-ĐKC 13.2	Các trường hợp khác: Không
(e)	
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: <i>03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.</i>
E-ĐKC 15.2:	Thực hiện theo quy định trong các văn bản hiện hành của Tổng Công ty
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: <i>Không áp dụng</i>

E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 114.657.125 đồng [<i>Ghi cụ thể số tiền tối đa. Tính bằng 12% giá gói thầu khi lập HSMT</i>). Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Điều 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>Quy định chi tiết: Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm. Tạm tính theo giá gói thầu là 114.657.125 đồng (<i>Ghi cụ thể số tiền. Tính bằng 12% giá gói thầu khi lập HSMT</i>). Nội dung này sẽ được xác định lại khi hoàn thiện ký kết hợp đồng là “Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm”.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: (Bên B)</p> <p>- Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của Bên B theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa hoặc cố tình không sửa chữa sai sót đó.</p>

	<p>- Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <p>- Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ.</p> <p>- Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng;</p> <p>Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư: (Bên A):</p> <p><i>Bên B có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư ít nhất là trước 10 ngày nếu xảy ra trường hợp sau:</i></p> <p>- Chủ đầu tư đơn phương chấm dứt hợp đồng;</p> <p>- <i>Quá 90 ngày kể từ ngày Bên B đệ trình đầy đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ theo quy định của hợp đồng và Bên B đã có văn bản nhắc đề nghị thanh toán, nhưng chủ đầu tư chưa thanh toán</i></p>
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có</p>

	<p>văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>* Địa chỉ của Chủ đầu tư:</p> <p>- Công ty Điện lực Gia Lâm - Số 42, Ngô Gia Tự, Phường Việt Hưng, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam. - Điện thoại 0243.36760101; Hotline: 19001288.</p> <p>* Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>